

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DS-ST

Ngày: 14 - 4 - 2022

" Tranh chấp hợp đồng xây dựng "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Khánh.

Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thế Phương.

- Ông Nguyễn Thanh Thuần.

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Chi.

Ngày 14/4/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng xây dựng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2022/QĐST-DS ngày 18/3/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

- Ông Trương Thanh H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp V, xã T, Châu Đốc, An Giang.

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp T, xã Nh, huyện T, An Giang.

- Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên Ph

Địa chỉ: Số 353, Lộ Hòa Đông, tổ 17 ấp H, xã A, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Chủ sở hữu: Ông Lê Nhật Tr, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Đường Vành Đai, ấp V, xã Vĩnh T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp Luật: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1976 chức vụ Giám đốc.

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa nguyên đơn ông Trương Thanh H trình bày:

Năm 2018 giữa ông và đại diện Công ty TNHH Một thành viên Ph (*sau đây gọi tắt là Công ty Ph*) ký kết hợp đồng số: 05/2018/HĐ-NC về việc ông nhận xây dựng gói thầu hạng mục dự án cho công trình Trường mẫu giáo An Nông, giá trị hợp đồng là 310.000.000 đồng. Trong quá trình thi công, Công ty Ph đã thanh toán cho ông số tiền 198.000.000 đồng. Khi công trình hoàn thành và bàn giao cho chủ đầu tư đưa vào sử dụng thì giữa ông và đại diện Công ty Ph do ông Nguyễn Văn Phương chức vụ giám đốc và ông Lê Nhật Tr là chủ sở hữu công ty Ph ký xác nhận còn nợ ông tổng số tiền: 112.000.000 (*Một trăm mười hai triệu*) đồng (theo biên nhận ngày 21/10/2018).

Nay ông yêu cầu Công ty Ph trả ông số tiền tiền 112.000.000 (*Một trăm mười hai triệu*) đồng; ông và yêu cầu tính lãi chậm trả.

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn H1 trình bày:

Ông là thầu xây dựng, năm 2018 ông và Công ty TNHH Một thành viên Ph (*sau đây gọi tắt là Công ty Ph*) có thỏa thuận xây dựng một số hạng mục công trình Trường mẫu giáo An Nông và trường mẫu giáo An Phú thuộc huyện Tịnh Biên, An Giang.

Khi công trình hoàn thành và bàn giao cho chủ đầu tư đưa vào sử dụng thì giữa ông và ông Lê Nhật Tr là chủ sở hữu Công ty Ph ký xác nhận còn nợ ông tổng số tiền: 19.100.000 (*Mười chín triệu một trăm nghìn*) đồng. Sau đó cá nhân ông Tr vay cá nhân ông thêm 4.400.000 đồng; nhưng không có làm biên nhận.

Trong quá trình tố tụng, ông Nguyễn Văn H1 có đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với hợp đồng vay là 4.400.000 đồng. Ông xác định yêu cầu Tòa án buộc Công ty Ph trả số tiền 19.100.000 đồng tiền nợ công xây dựng một số hạng mục công trình Trường mẫu giáo An Nông và trường mẫu giáo An Phú thuộc huyện Tịnh Biên, An Giang mà Công ty Ph nợ ông đến nay chưa thanh toán. Ông không yêu cầu tính lãi suất.

Công ty Ph đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án triệu tập Công ty Ph đến tham dự phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng Công ty Ph vắng mặt không lý do.

Tại phiên Toà Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- *Thẩm phán:* Được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tổ chức hòa giải, thu thập chứng cứ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên Thẩm phán đề án trễ hạn xét xử theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:* Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa sơ thẩm đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử; thư ký ghi biên bản phiên tòa đúng chức năng nhiệm vụ.

- *Người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chấp hành chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên Tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trương Thanh H và ông Nguyễn Văn H1 khởi kiện tranh chấp hợp đồng xây dựng và vay tài sản với Công ty Ph; xét các hợp đồng đã ký kết cũng như nơi thực hiện hợp đồng là các công trình xây dựng trên địa bàn huyện Tịnh Biên. Căn cứ vào các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Toà án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa lần thứ nhất và giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn Công ty Ph. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Công ty Ph vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Tranh chấp giữa nguyên đơn ông Trương Thanh H và ông Nguyễn Văn H1 với Công ty Ph là tranh chấp hợp đồng dân sự xây dựng.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H yêu cầu Công ty Ph trả số tiền 112.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng xây dựng theo Điều 140 Luật xây dựng năm 2014.

Tại phiên tòa, ông H bổ sung yêu cầu tính lãi suất số tiền 112.000.000 đồng đối với Công ty Ph là không có cơ sở chấp nhận; bởi lẽ tại đơn khởi kiện ngày 19/12/2020 và trong quá trình tố tụng ông H không có yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nêu trên, tại phiên tòa ông bổ sung yêu cầu tính lãi suất là vượt quá yêu cầu khởi kiện mà tòa án thụ lý giải quyết nên không được chấp nhận.

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Văn H1 có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với hợp đồng vay tài sản, ông chỉ yêu cầu Công ty Ph trả số tiền 19.100.000 đồng tiền nợ xây dựng. Yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, đây là sự định đoạt của đương sự và phù hợp pháp luật được quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chứng cứ mà ông Trương Thanh H, ông Nguyễn Văn H1 cung cấp kèm theo hợp đồng là các biên nhận nợ ngày 19/10/2018 và ngày 21/10/2018 do đại diện Công ty Ph ông Nguyễn Văn Phương, ông Lê Nhật Trường ký xác nhận thể hiện số tiền Công ty Ph còn nợ ông H số tiền 112.000.000 đồng, nợ ông Nguyễn Văn H1 số tiền 19.100.000 đồng tiền xây dựng của các hạng mục công trình .

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty Ph, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng Công ty Ph nhưng Công ty Ph vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án triệu tập Công ty Ph đến tham dự phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng Công ty Ph vắng mặt không lý do.

Việc Công ty Ph vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Tòa án chỉ căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong vụ án để giải quyết.

Như vậy có đủ cơ sở xác định Công ty Ph còn nợ tiền công xây dựng của ông H là 112.000.000 đồng, nợ ông H1 là 19.100.000 đồng đến nay vẫn chưa trả là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ. Do đó ông H, ông H1 khởi kiện yêu cầu Công ty Ph trả số tiền 112.000.000 đồng cho ông H, 19.100.000 cho ông H1 là có căn cứ chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông H, ông H1 khởi kiện và được Tòa án chấp nhận yêu cầu, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Ph vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 140, Điều 141 và Điều 144 Luật xây dựng năm 2014.

Điều 280 Bộ luật dân sự, Điều 26, 35, 39, 144, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội.

Đình chỉ tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Nguyễn Văn H1 yêu cầu ông Lê Nhật Trường trả số tiền 4.400.000 (*Bốn triệu bốn trăm nghìn*) đồng.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu của ông Trương Thanh H và ông Nguyễn Văn H1.

Buộc Công ty TNHH Một thành viên Ph trả cho ông Trương Thanh H số tiền 112.000.000 (*Một trăm mười hai triệu*) đồng. Trả cho ông Nguyễn Văn H1 số tiền 19.100.000 (*Mười chín triệu một trăm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH Một thành viên Ph chịu án phí số tiền: 6.555.000 (*Sáu triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn*) đồng.

Ông Trương thanh H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền: 2.800.000 đồng (*Hai triệu tám trăm nghìn*) đồng, theo biên lai thu tiền số: TU/2019/0006256 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Tịnh Biên.

Ông Nguyễn Văn H1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền: 587.500 (*Năm trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm*) đồng, theo biên lai thu tiền số: TU/2019/0006257 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Tịnh Biên.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang;
- VKS.ND huyện Tịnh Biên;
- THA.DS huyện Tịnh Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Khánh